

Số: 253 /BC - CKMK

Quảng Ninh, ngày 06 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN
Năm báo cáo 2015

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CƠ KHÍ MẠO KHÊ - VINACOMIN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700526478
- Vốn điều lệ: 14.325.780.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 14.325.780.000 đồng (*Bằng chữ: Mười bốn tỷ ba trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Khu Quang Trung, phường Mạo Khê, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.
- Số điện thoại: 033.3871312
- Số fax: 033.3871387
- Website: <http://cokhimaokhe.com.vn>
- Mã chứng khoán: CMK

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1 Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomín là doanh nghiệp thành viên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam được thành lập ngày 27/02/1982 - Theo Quyết định số: 05MT - TCCB của Bộ trưởng Bộ Mỏ và Than.
- Kể từ khi thành lập cho đến tháng 3/1996 Công ty có tên là “ Nhà máy Cơ khí Mạo Khê” là đơn vị thành viên của Công ty Than Uông Bí.
- Thực hiện Nghị định 27 - CP của Thủ tướng Chính phủ, kể từ tháng 4 năm 1996 Công ty trở thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam, do cơ quan Nhà nước quản lý được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền quyết định thành lập theo đề nghị của Tổng công ty Than Việt Nam.
- Thực hiện Quyết định số 03/2002/QĐ - BCN ngày 02/01/2002/QĐ - BCN ngày 02/01/2002 của Bộ Công nghiệp chuyển “Nhà máy Cơ khí Mạo Khê”, đơn vị thành viên hạch toán độc

lập của Tổng Công ty Than Việt Nam thành đơn vị hạch toán phụ thuộc, trực thuộc Công ty Than Mạo Khê.

- Từ ngày 01/01/2005 theo Quyết định số 125/2004/QĐ- BCN ngày 05 tháng 11 năm 2004 của Bộ Công nghiệp “ Nhà máy Cơ khí Mạo Khê” được chuyển thành “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê”.
- Từ tháng 7/2007 Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê trở thành Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với tên gọi “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV”
- Đại hội cổ đông thường niên tháng 4 năm 2011, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV đổi tên thành “ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin”

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - Chế tạo các thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác, vận tải sàng tuyển than và thiết bị chế biến vật liệu xây dựng - Chế tạo các loại xích máng cào và xích phục vụ giao thông, công nghiệp xi măng và mía đường	2599
2	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: - Thiết kế kết cấu thép - Thiết kế thiết bị phụ tùng phục vụ khai thác, vận tải sàng tuyển than và thiết bị chế biến vật liệu xây dựng - Thiết kế các loại xích máng cào và xích phục vụ giao thông, công nghiệp xi măng và mía đường	7110
6	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
7	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
8	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
9	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
12	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
13	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
14	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15	Lắp đặt hệ thống điện	4321

– Địa bàn kinh doanh:

Trên toàn lãnh thổ Việt Nam

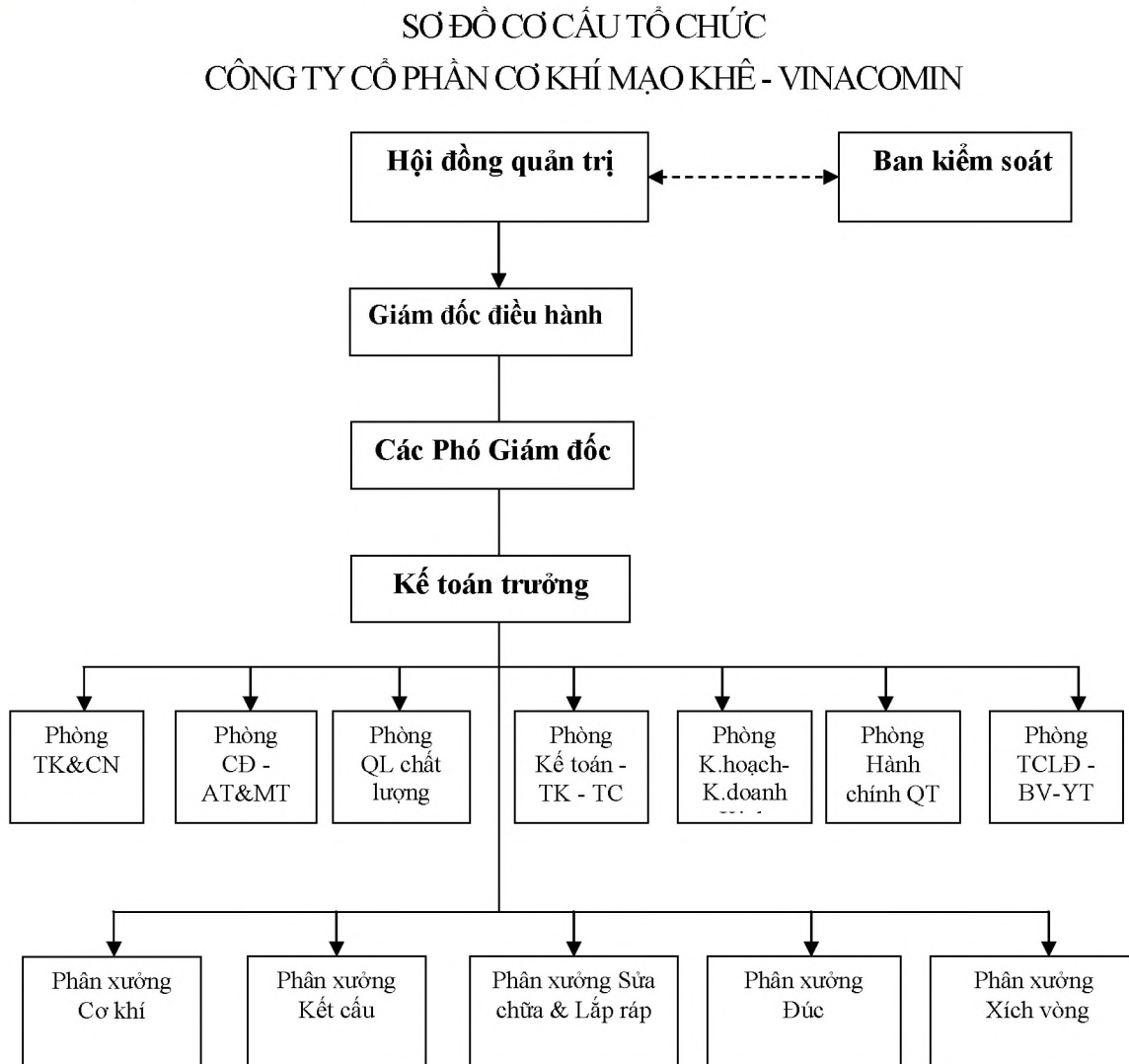
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị gồm: 05 thành viên.
- Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên.
- Ban lãnh đạo công ty gồm 05 thành viên: 01 Giám đốc điều hành, 01 Phó Giám đốc phụ trách kỹ thuật, 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Phó Giám đốc phụ trách kinh doanh, 01 Kế toán trưởng.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin có tổng số 350 lao động.
- Công ty có 07 phòng ban chức năng và 05 phân xưởng sản xuất.



– Các công ty con, công ty liên kết: Không.

5. Định hướng phát triển

1. Mục tiêu chung:

Mục tiêu: Đẩy mạnh sản xuất, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý phù hợp, từng bước đổi mới công nghệ, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, năng suất, sức cạnh tranh của sản phẩm, đảm bảo tăng trưởng hợp lý, hiệu quả, bền vững; Đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, cải thiện tiền lương, điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động.

Thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2016. Mục tiêu chung là “ An toàn - Đổi mới – Hiệu quả - phát triển”

2. Các chỉ tiêu cụ thể:

- Doanh thu kế hoạch năm 2016: 176,5 tỷ đồng; Phần đầu đạt > 200 tỷ đ.
- Thu nhập bình quân đạt > 6.500.000 đồng/người/tháng
- Lợi nhuận đạt > 4,2 tỷ đồng.
- Cổ tức $\geq 10\%$
- Nộp ngân sách đạt 100%.
- Bảo toàn và phát triển vốn cho các cổ đông.

- Đảm bảo an toàn cho người lao động, không để xảy ra TNLĐ nặng cho người và sự cố thiết bị nghiêm trọng. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội trong đơn vị.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. Tình hình chung:

a/Khó khăn

Năm 2015, trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế, sản xuất kinh doanh của ngành than còn gặp nhiều khó khăn và thách thức. Sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường sản phẩm cơ khí; Thời tiết diễn biến bất thường, mưa lớn kéo dài, gây thiệt hại lớn cho các đơn vị vùng Quảng Ninh làm ảnh hưởng đến lượng tiêu thụ sản phẩm cơ khí trong ngành than. Các đơn vị còn nợ đọng, chậm trả, làm cho số dư vay ngân hàng tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các đơn vị cơ khí trong và ngoài ngành trên địa bàn; tình trạng sản phẩm nhiều đơn vị cùng làm, khó kiểm soát được chất lượng, gây nên sự không ổn định trên thị trường tiêu thụ sản phẩm.

b/Thuận lợi:

Tình hình chính trị của đất nước ổn định, lãi suất ngân hàng ổn định ở mức thấp, giá cả vật tư sắt thép chính giảm giá, tạo được sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Sự quan tâm tạo điều kiện của lãnh đạo TKV và của các đơn vị trong ngành than về công việc, tháo gỡ khó khăn giúp Công ty hoàn thành nhiệm vụ. Tập đoàn đã có những định hướng, chính sách về tiêu thụ các sản phẩm cơ khí chủ lực cho các đơn vị cơ khí trong Tập đoàn, đã tạo được sự chủ động về định hướng phát triển sản phẩm của các đơn vị cơ khí.

Công ty có nhiều mặt hàng, sản phẩm truyền thống có thể mạnh đáp ứng nhu cầu thị trường do đó đã tạo được đủ việc làm cho người lao động. Tập thể người lao động, công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề vững, thợ bậc cao, lành nghề, đoàn kết. Mặt bằng sản xuất rộng rãi, thuận lợi cho phát triển, mở rộng sản xuất. Công tác đầu tư thiết bị mới, công nghệ tiên tiến đã phát huy tác dụng, hiệu quả tốt.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015.

Năm 2015, Công ty cổ phần cơ khí Mạo Khê- Vinacomin đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD. Hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận, đã bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, thu nhập của người lao động ổn định, đạt được ở mức cao trong khối cơ khí; công tác an toàn lao động luôn được quan tâm hàng đầu, đã đảm bảo an toàn cho người và thiết bị; Giữ vững an ninh chính trị, trật tự- an toàn xã hội trên địa bàn công ty quản lý.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		Tỷ lệ Thực hiện/ Kế hoạch năm 2015(%)	Năm 2015so với năm 2014
				Kế hoạch	Thực hiện		
	1	2	3	4	5	6(5/4)	7(5/3)
1.	Doanh thu	Tr. Đồng	186.411	176.500	197.247	111,8	105,8
2.	Lao động trong danh sách	Người	350	350	350	100	100
3.	Tiền lương bình quân	1000 đồng/ng/th	6.760	6.400	7.226	113	106,9
4.	Lợi nhuận	Tr. Đồng	5.016	4.100	5.050	123,8	100,6
5.	Nộp ngân sách Nhà nước	%	5.109		3.956		
6.	Cổ tức dự kiến	%	12	10	10	100	83,3

3. Kiểm điểm các mặt thực hiện công tác quản lý SXKD:

3.1 Công tác Kế hoạch – Kinh doanh:

Công tác kế hoạch -điều hành sản xuất

Năm 2015, Công tác điều hành, chỉ đạo sản xuất thực hiện đạt kết quả tốt. Bộ phận kế hoạch, chỉ huy sản xuất đã bám sát các hợp đồng để xây dựng kế hoạch và chỉ đạo sản xuất đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm, đảm bảo an toàn. Các phân xưởng đã có nhiều tiến bộ trong tổ chức sản xuất, có nhiều giải pháp để hoàn thành mục tiêu kế hoạch được giao, đảm bảo chất lượng sản phẩm và công

tác an toàn vệ sinh lao động. 100% các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo an toàn.

Công tác kinh doanh: Công tác đấu thầu trong năm 2015 đã đạt được kết quả về số lượng và chất lượng, Công ty lần đầu tiên đã làm chủ được liên danh với gói thầu có giá trị lớn, đã tham dự thầu được các gói thầu hỗn hợp cung cấp mua sắm thiết bị, kết hợp với xây lắp, đã chủ động liên kết với các đơn vị để nâng cao năng lực trong công tác đấu thầu của Công ty.

Công tác quản trị chi phí và quản lý vật tư

Công tác quản trị chi phí được Công ty luôn được duy trì quản lý chặt chẽ với mục tiêu tiết giảm được các chi phí trên các lĩnh vực quản lý của Công ty, và đạt hiệu quả cao với kết quả như sau:

+ Đã hạn chế thấp nhất về chi phí phát sinh trong công tác an toàn cho người và thiết bị. Trong năm không để xảy ra vụ tai nạn lao động nặng hay sự cố thiết bị. Các thiết bị luôn được kiểm soát chặt chẽ, không có thiết bị hỏng hóc do thực hiện sai quy trình vận hành, bảo dưỡng.

+ Hạn chế được chi phí do lỗi sản phẩm hỏng, phải bảo hành:

+ Đã tăng cường quản lý các định mức vật tư kỹ thuật, công tác quản lý hàng tồn kho, quản lý các dụng cụ mau mòn chóng hỏng, tiêu hao nguyên liệu, điện năng, giảm phát sinh lãng phí.

+ Duy trì và thực hiện tốt công tác khoán quản trị chi phí cho phân xưởng Xích Vòng, góp phần tăng năng suất lao động, tăng thu nhập, đạt hiệu quả cao.

Công tác quản lý vật tư được thực hiện theo đúng quy chế mua sắm, quản lý, sử dụng vật tư hiện hành. Việc tổ chức mua sắm, cung cấp vật tư trong năm 2015 về cơ bản đã đáp ứng được tiến độ, đảm bảo chất lượng, hạn chế vật tư tồn kho. Công tác quản lý kho đã có tiến bộ, không để xảy ra hư hỏng vật tư, vật liệu do công tác bảo quản không tốt.

Công tác đầu tư:

Năm 2015, Công ty được Tập đoàn phê duyệt kế hoạch đầu tư và xây dựng gồm có 12 hạng mục, Công ty đã thực hiện hoàn thành xong đưa vào sử dụng là 09 hạng mục với giá trị đầu tư 20,678 tỷ đồng đạt 79,23%.

Các hạng mục chưa thực hiện:

1. Máy làm sạch xích : (thuộc dự án đầu tư nâng cao năng lực SX xích năm)
2. Hệ thống làm mát tuần hoàn.
3. Hệ thống thiết bị nung phôi trung tần.
4. Hệ thống Camera giám sát sản xuất.

Công ty đang tiếp tục nghiên cứu xem xét lựa chọn chủng loại thiết bị để đầu tư có hiệu quả hơn.

3.2. Công tác kỹ thuật thiết kế & công nghệ:

- Công tác thiết kế, công nghệ có nhiều chuyển biến tích cực. Cán bộ kỹ thuật đã chủ động phối kết hợp với một số đơn vị trong và ngoài ngành để thiết kế, chế tạo, sửa chữa nhiều thiết bị. Đồng thời đã có nghiên cứu, cải tiến một số công nghệ gia công chế tạo sản phẩm truyền thống nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Công tác thiết kế và phát triển sản phẩm mới.

Trong năm 2015, đã có nhiều nghiên cứu thiết kế nhiều sản phẩm mới để phục vụ các đơn vị trong và ngoài ngành than:

Thiết kế, chỉ đạo kỹ thuật chế tạo, thi công lắp dựng hoàn chỉnh 01 trạm thử nghiệm toa xe chở người lò dốc tại Công ty. Đường thử cho xe chở người lò dốc với độ dốc 30° tương đương độ dốc thực địa; Phục vụ cho công tác kiểm tra xuất xưởng xe chở người lò dốc, cho các xe sửa chữa, các xe chế tạo mới. Đường thử đã được cục an toàn kiểm tra xác nhận đủ điều kiện đưa vào sử dụng.

Trong năm 2015, về công tác kỹ thuật đã có sự đột phá về chế tạo các sản phẩm có yêu cầu chất lượng cao, phục vụ cho cơ giới hóa khai thác hầm lò.

Đã triển khai bước đầu về đổi mới nâng cao chất lượng sản phẩm Xích máng cào và sản xuất xích máng cào cỡ lớn $\Phi 22 \times 86$.

Nội địa hóa tổ hợp Bộ vận tải vật tư thiết bị Mi ni trong hầm lò dùng khí nén:

Ngay sau kết luận của Tổng Giám đốc ngày 24/3/2015 “Về định hướng phát triển đổi mới với các đơn vị cơ khí về vận tải trong hầm lò”, Công ty đã tích cực triển khai công việc với các Công ty từ Cộng hòa Séc theo biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Tập đoàn TKV và các Công ty từ cộng hòa Séc ký kết ngày 22/10/2013 của Tập đoàn TKV. Hai bên đã thống nhất phối hợp triển khai chế tạo sản phẩm để giảm giá thành chi phí, trong đó các phần do các Công ty từ Cộng hòa Séc cung cấp chiếm tỷ lệ 70 ÷ 85% ; Các phần do Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê chế tạo: Chiếm tỷ lệ 15 ÷ 30%. Về mặt lâu dài, Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê – Vinacomín có trách nhiệm tiếp tục nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và phấn đấu xuất khẩu các chi tiết do Công ty chế tạo. Công ty thực hiện hợp đồng kinh tế mua bán hàng hóa với đại diện của Công ty Cộng hòa Séc tại Việt Nam.

3.3. Công tác Cơ điện – AT & MT:

- Công tác Cơ điện

Đã thực hiện 05 lần sửa chữa lớn thiết bị, tổng chi phí thực hiện ước 520 triệu đồng; 131 lần bảo dưỡng định kỳ thiết bị, tổng chi phí thực hiện ước 600 triệu đồng; 221 lần kiểm tra xem xét thiết bị, tổng chi phí thực hiện ước 55 triệu đồng; 26 lần sửa chữa công trình kiến trúc, tổng chi phí thực hiện ước 260 triệu đồng. Các hỏng hóc đột xuất thiết bị đều được quan tâm sửa chữa kịp thời.

Công ty đã tiến hành tổ chức kiểm tra, kiểm định định kỳ các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ, đạt 100% kế hoạch đề ra.

Về quản lý sử dụng điện: đã chuyển đổi lưới điện, thực hiện đăng kí lại phụ tải điện với Điện lực Quảng Ninh để phù hợp với yêu cầu gia tăng sản xuất của Công ty. Quản lý sử dụng điện đảm bảo tiết kiệm, an toàn.

- Công tác ATVSLĐ & MT

Đã tổ chức huấn luyện ATVSLĐ và cấp chứng chỉ cho công nhân làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động. Huấn luyện cho người lao động thuộc đối tượng 4, huấn luyện nâng cao phương pháp hoạt động cho mạng lưới an toàn viên.

Tổ chức các cuộc kiểm tra AT- VSLĐ - PCCN ở các đơn vị sản xuất trong đó có kiểm tra chấm điểm toàn diện tại các đơn vị sản xuất; phát hiện những thiếu sót để kịp thời khắc phục.

Công tác môi trường năm 2015 được quan tâm thực hiện tốt.

3.4. Công tác Quản lý chất lượng

Công tác quản lý chất lượng đã từng bước được kiện toàn, hệ thống kiểm tra giám sát chặt chẽ từng nguyên công sản phẩm nhờ đó sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ hơn hạn chế bảo hành sản phẩm.

Mạng lưới KCS đã thực hiện tốt chức năng kiểm tra đã hạn chế được các sai lỗi tại các nguyên công và giảm thiểu lỗi sản phẩm cuối cùng.

Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 tiếp tục được duy trì và liên tục được cải tiến, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động, được cơ quan chứng nhận đánh giá và cấp chứng nhận liên tục.

3.5 Công tác Tổ chức Lao động, Bảo vệ, Y tế

Công tác Tổ chức

Năm 2015, đã bổ nhiệm lại 5 cán bộ, thực hiện luân chuyển 4 cán bộ, bổ nhiệm mới 5 cán bộ là Trưởng, phó phòng và Quản đốc, phó quản đốc theo đúng quy trình về quản lý cán bộ.

Công tác Lao động tiền lương

Trong năm 2015, lo đủ việc làm cho người lao động, thu nhập ổn định. Việc trả lương thực hiện qua thẻ, đúng kỳ hạn, không có trường hợp chậm lương.

Công ty thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH; BHYT; BH thất nghiệp đạt 100%. Thực hiện thu nộp đầy đủ và giải quyết chế độ cho người lao động kịp thời, không để ách tắc. Các chế độ bồi dưỡng độc hại; ăn công nghiệp được đảm bảo. Xây dựng Nhà ăn công nghiệp sạch đẹp, đảm bảo công tác an toàn VSTP. Số liệu cụ thể:

Công tác đào tạo, nâng bậc lương:

Tổ chức cho CBCNV đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ yêu cầu sản xuất

Tổ chức bồi dưỡng kèm cấp tại chỗ cho công nhân thuộc các nghề: thợ rèn, thợ doa....; Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cho thủ kho, thống kê tại các đơn vị sản xuất.

Tổ chức cho công nhân thi thợ giỏi nghề hàn điện cấp Công ty, kết quả đạt là 6 người đạt thợ giỏi cấp công ty.

Tổ chức kèm cấp nâng bậc cho CNKT và xét cho nâng lương cho CBNV năm 2015.

Công tác thi đua- khen thưởng:

Kết quả bình xét danh hiệu thi đua 2015:

Cá nhân có 305 LĐTT, 80 chiến sỹ thi đua; Tập thể : 32 tổ xuất sắc; 02 tổ TT

Năm 2015, công ty đề nghị Tập đoàn TKV tặng cờ thi đua và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trao tặng “Giải vàng chất lượng Quốc gia”.

Đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân và 3 tập thể và 2 cá nhân: Bằng khen của Bộ Công thương.

Chiến sỹ thi đua Bộ Công thương: 04 cá nhân; CSTĐ cấp Tập đoàn: 20 người

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động và an ninh trật tự

100% người lao động trong công ty được khám sức khỏe định kỳ, 01 lần/năm đối với lao động làm trong điều kiện bình thường, 2 lần/ năm đối với LĐ trong điều kiện nặng nhọc độc hại, nguy hiểm với kinh phí trên 200 triệu đồng

Làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho CNV; Quản lý tốt ngày công ốm không gây ảnh hưởng đến SX của công ty. Lập phương án phòng chống lây lan các dịch bệnh theo chỉ thị của TT y tế ngành than và Sở y tế tỉnh Quảng Ninh.

Đảm bảo an toàn tài sản, an ninh trật tự trong công ty được giữ vững.

3.6. Công tác Hành chính quản trị:

Thực hiện tốt chức năng quản lý về văn bản hành chính, chức năng cập nhật và xử lý thông tin, các mối quan hệ với cấp trên quản lý, các đơn vị khách hàng trong và nước ngoài đảm bảo khoa học.

Tổ chức thực hiện tốt chức năng Thư ký Công ty trong quá trình điều hành SXKD; thực hiện tốt các chế độ báo cáo với cấp trên đúng thời hạn.

Tăng cường công tác hành chính, hạn chế được các lỗi sai các văn bản trước khi ban hành, nâng cao chất lượng văn bản pháp quy trong đơn vị.

Tổ chức phục vụ in ấn tài liệu kịp thời; làm tốt công tác văn thư; Khánh tiết.

Tổ chức phục vụ tốt các Đại hội, hội nghị, hội thảo, hội họp.

Tổ chức tốt khâu đưa đón lãnh đạo và CBCNV đi công tác, làm việc và đi lắp đặt các công trình đáp ứng đúng yêu cầu về thời gian, đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Tổ chức phục vụ tốt bữa ăn Công nghiệp cho người lao động, với số tiền 1,75 tỷ đồng, đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

3.7 Công tác tài chính:

Việc thu, chi, trích lập và quản lý sử dụng các quỹ được thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính của Nhà nước, đã được cơ quan kiểm toán công nhận.

Tổ chức thực hiện chi trả tiền lương hàng tháng kịp thời cho người lao động, không có tình trạng nợ tiền lương và BHXH.

Trong kỳ dư nợ vay ngân hàng ổn định, phù hợp với tình hình SXKD. Bình quân dư nợ vay vốn lưu động năm 2015 là trên 14,8 tỷ đồng/tháng.

Thu tiền bán hàng năm 2015 đã đạt kết quả tốt đạt 90% /doanh thu bán hàng. Bảo toàn vốn Công ty và Tập đoàn. Lo đủ vốn phục vụ SXKD và công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

3.8. Công tác xã hội - từ thiện:

Công ty đã tổ chức tuyên truyền, vận động CBCNV đóng góp ủng hộ các quỹ của Công ty, của ngành than, của tỉnh Quảng Ninh và làm từ thiện với các tổ chức xã hội trong và ngoài tỉnh cũng như các phường, thị trấn trên địa bàn. Ủng hộ quỹ: “Vì người nghèo”, quỹ nạn nhân chất độc màu da cam, Hội người mù; thăm hỏi tặng quà cho các gia đình thương binh liệt sỹ, ủng hộ đồng bào bão lụt. Thăm hỏi gia đình khó khăn nhân dịp lễ, tết; tặng quà cho các cựu quân nhân v.v. Tổng số tiền chi cho các hoạt động này trên 230 triệu đồng.

Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, hiện nay Công ty đang tham gia chế tạo, lắp đặt công trình xây dựng cầu treo dân sinh tại Đông Đình, Tiên Yên, Quảng Ninh. Dự kiến sẽ khánh thành dịp tết Nguyên đán Bính Thân.

3. Tổ chức và nhân sự:

3.1. Danh sách Ban điều hành:

3.1.1. Tóm tắt lý lịch Giám đốc Nguyễn Hải Long:

- Họ và tên: NGUYỄN HẢI LONG

- Giới tính: Nam

- Số CMND: 100585024 Ngày cấp: 20/8/2008

- Ngày tháng năm sinh: 24/7/1970

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Cộng Hòa - Chí Linh - Hải Dương

- Địa chỉ thường trú: Tổ 9, khu 9B - Phường Bãi Cháy - Hạ Long - Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 0912191998

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 6/1993 - 3/2004: Cán bộ kỹ thuật - Xí nghiệp đóng tàu Hạ Long
 - + Từ tháng 4/2004 - 7/2005: Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam;
 - + Từ tháng 8/2005 - 11/2005: Quyền Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam;
 - + Từ tháng 12/2005 - 02/2009: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh - Công ty Cơ khí đóng tàu Than Việt Nam (Công ty Cơ khí đóng tàu TKV).
 - + Từ tháng 3/2009 - 7/2011: Phó Giám đốc Công ty Cơ khí đóng tàu TKV
 - + Từ tháng 8/2011 - 11/2013: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần thiết bị điện – Vinacomin.
 - + Từ tháng 12/ 2013 đến nay : Giám đốc Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Bí thư Đảng ủy công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: Không

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: Không
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không
- + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.1.2. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Trần Văn Thứ:

- Họ và tên: TRẦN VĂN THỨ
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 100973217 Ngày cấp: 10/12/2004
- Ngày tháng năm sinh: 20/4/1957
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Ngũ Hiệp - Thanh Trì - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Khu Vĩnh Tuy II - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0912060001
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đúc

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 01/1980 - 4/1985: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy Cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 5/1985 - 9/1986: Cán bộ Ban quản lý công trình Mỏ Mạo Khê

+ Từ tháng 10/1986 - 5/1990: Cán bộ kỹ thuật Nhà máy cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 6/1990 – 3/1993: Phó quản đốc Phân xưởng Xích vòng - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.

+ Từ tháng 4/1993 – 6/1996: Phó phòng Kế hoạch vật tư - Nhà máy cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 7/1996 – 8/2000: Phó phòng Vật tư - Nhà máy cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 9/2000 – 3/2002: Quản đốc Phân xưởng Xích vòng Nhà máy cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 01/2003 – 7/2003: Quản đốc Phân xưởng Cơ khí - Nhà máy cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 8/2003 – đến nay: Phó Giám đốc Nhà máy cơ khí Mạo Khê; Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin).

- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

- Số cổ phần nắm giữ: 4 392 cổ phần

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 4 392 cổ phần

+ Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.

+ Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không

+ Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.1.3. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Đặng Văn Phối:

- Họ và tên: ĐẶNG VĂN PHỐI

- Giới tính: Nam

- Số CMND: 100573881 Ngày cấp: 10/12/2004

- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1965

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Đồng Lạc - Chí Linh - Hải Dương

- Địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu Vĩnh Thông - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh

- Số điện thoại: 0912380725

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy.

- Quá trình công tác:

+ Từ tháng 10/1985 – 8/1999: Công nhân thợ phay - Nhà máy cơ khí Mạo Khê

+ Từ tháng 9/1999 – 10/2001: Đốc công Phân xưởng Cơ khí - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.

+ Từ tháng 11/2001 – 7/2002: Nhân viên kỹ thuật - Phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.

+ Từ tháng 8/2002 – 9/2002: Phó phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí Mạo Khê.

+ Từ tháng 10/2002 – 5/2008: Phó phòng Kỹ thuật Công nghệ - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê.

+ Từ tháng 6/2008 – 6/2009: Trưởng phòng Thiết kế & Công nghệ - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê.

+ Từ tháng 7/2009 – 12/2010: Trợ lý Giám đốc kiêm Trưởng Phòng Thiết kế & Công nghệ Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê .

+ Từ tháng 01/2011 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin

- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ công ty.

- Số cổ phần nắm giữ: 19 500 cổ phần

Trong đó:

+ Sở hữu cá nhân: 19 500 cổ phần

+ Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.

+ Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 10 189 cổ phần.

+ Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Nguyễn Thị Huyền (Vợ)

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.1.3. Tóm tắt lý lịch của Phó Giám đốc Vũ Ngọc Oánh

- Họ và tên: VŨ NGỌC OÁNH

- Giới tính: Nam

- Số CMND: 100489112 Ngày cấp: 21/01/2005

- Ngày tháng năm sinh: 16/6/1963

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Xã Trục Cát - Trục Ninh - Hà Nam Ninh (nay là Nam Định)

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 8, tổ 5 - Khu phố 2 - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh

- Số điện thoại: 0904262896

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim - Chuyên ngành Gia công nóng
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 02/1986 - 12/1989: Cán bộ Phòng Kỹ thuật - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 01/1990 - 9/1992: Phó quản đốc via 9 Uông Thượng Vàng Danh - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 10/1992 - 01/2000: Chỉ huy trưởng công trường khai thác than via 7 Vàng Danh; công trường Dương Huy; Thống Nhất - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 02/2000 - 08/2001: Phó phòng Kế hoạch vật tư - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 09/2001 - 07/2003: Quản đốc Phân xưởng Kết cấu - Nhà máy cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 08/2003 - 08/2010: Quản đốc Phân xưởng Đúc - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 09/2010 - 12/2010: Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 01/2011 - 12/2014: Trợ lý Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty CP Cơ khí Mạo Khê
 - + Từ ngày 15/12/2014 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: 11.594 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 11.594 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: không.
- + Họ tên và quan hệ của người có liên quan:
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.1.4. Tóm tắt lý lịch của Kế toán trưởng Hoàng Thúy Hương:

- Họ và tên: HOÀNG THÚY HƯƠNG
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 100650908 Ngày cấp: 10/12/2004
- Ngày tháng năm sinh: 20/01/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đức Thọ - Nghệ Tĩnh (nay là Hà Tĩnh).
- Địa chỉ thường trú: Khu Vĩnh Xuân - Mạo Khê - Đông Triều - Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0904319769

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 8/1985- 3/2006: Nhân viên Phòng Kế toán Nhà máy Cơ khí Mạo Khê; Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - TKV (nay là Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin).
 - + Từ tháng 4/2006 - 6/2013: Phó phòng Kế toán Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê
 - + Từ tháng 7/2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BCH Đảng bộ công ty.
- Số cổ phần nắm giữ: 4 918 cổ phần

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 4 918 cổ phần
- + Đại diện sở hữu phần vốn Nhà nước: Không.
- + Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 351 cổ phần.
- + Họ tên và quan hệ của người có liên quan: Hoàng Anh Đức (Em ruột).
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

3.2. Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện Dự án đầu tư duy trì sản xuất song công tác đầu tư năm 2015 cơ bản đã đạt hiệu quả. Tuy nhiên xét về tổng thể Công tác đầu tư còn chậm; Bộ phận thực hiện nghiệp vụ còn nhiều lúng túng, chưa bắt kịp yêu cầu công tác làm ảnh hưởng đến tiến độ và chuẩn hóa hồ sơ. Đây là điểm cần tiếp tục khắc phục trong thời gian tới vì Công tác đầu tư ngày càng đòi hỏi cao hơn, khối lượng đầu tư ngày càng lớn; Quy mô mở rộng cả lĩnh vực đầu tư xây dựng nhà xưởng, tiến tới đầu tư xây dựng Nhà điều hành.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng
Tổng giá trị tài sản	94.303.959.346	151.799.858.121	161
Doanh thu thuần	186.389.605.687	197.247.119.409	105,8
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.922.292.780	5.051.014.763	1,02

Lợi nhuận khác	94.326.209	-425.213	-0,0045
Lợi nhuận trước thuế	5.016.618.989	5.050.589.550	100,7
Lợi nhuận sau thuế	3.901.347.477	3.892.231.829	99,8
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	12%	10%	83,3

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,06	0,93	Lần
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,44	0,47	Lần
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,82	0,88	Lần
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,68	7,8	Lần
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	3,815	3,23	Lần
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,976	1,299	Lần
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2	1,97	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	23,5	22,62	%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,1	2,56	%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,6	2,56	%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. **Cổ phần:** Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.432.578 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/ cổ phần. Tất cả cổ đông công ty đều là cổ phần phổ thông.

5.2. **Cơ cấu cổ đông:**

- Cổ đông trong nước: 1 432 578 cổ phần chiếm 100% với:
 - + Cổ đông tổ chức sở hữu 521 418 cổ phần chiếm 36,39%.
 - + Cổ đông cá nhân sở hữu 911 160 cổ phần chiếm 63,61%.

- Cổ đông nước ngoài: Không.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

5.5. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tổng lượng nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 5.139 tấn sắt thép. Trong đó hầu hết được tiêu hao vào sản phẩm, không có tái chế sử dụng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng: nguồn năng lượng chủ yếu của Công ty là năng lượng điện. Năm qua Công ty đã thực hiện cải tạo hệ thống lưới điện cao áp từ 06 Kv lên 22 Kv đã tiết kiệm do tổn hao và tăng hiệu quả sử dụng. Lượng điện tiêu thụ 10,42 Kw/ 1 tỷ đồng doanh thu, năm 2014 là 11,27 Kwh/ 1 tỷ đồng doanh thu.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước là nước sạch từ Công ty cung cấp nước sạch Quảng Ninh; trong năm tổng lượng nước tiêu thụ là: 14.431 m³, năm 2014 là 11.353 m³

Công ty đã có biện pháp sử dụng tái chế nước đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả: sử dụng tái chế 50%

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty luôn chấp hành đúng và đầy đủ về pháp luật về bảo vệ môi trường. Không có vi phạm phải xử phạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

Số lượng lao động bình quân: 350 người

Tiền lương bình quân: 7.226.000 đồng/người/tháng.

Công ty luôn có chính sách quan tâm đến sức khỏe, an toàn cho người lao động

Hàng năm người lao động được khám sức khỏe định kỳ và bố trí lao động theo sức khỏe hợp lý; Các điều kiện làm việc của người lao động được cải thiện; Công ty đã xây dựng các khuôn viên các sân chơi văn hóa thể thao lành mạnh, bổ ích cho CNV và thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động.

Công tác đào tạo được Công ty thực hiện thường xuyên, hàng năm tổ chức đào tạo nghề, kèm cấp thi nâng bậc cho CNV; Tổ chức cho cán bộ công nhân tập huấn các lớp chuyên đề, nâng cao nghiệp vụ công tác.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty thường xuyên có các chương trình xây dựng, ủng hộ địa phương nhằm phát triển văn hóa cộng đồng tại địa phương như xây dựng nhà văn hóa khu, ủng hộ xây dựng chùa triền; tôn tạo, xây dựng đường xá, cống rãnh thoát nước khu dân cư...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		Tỷ lệ Thực hiện / Kế hoạch năm 2015 (%)	Năm 2015 so với năm 2014
				Kế hoạch	Thực hiện		
	1	2	3	4	5	6(5/4)	7(5/3)
A.	Chỉ tiêu chủ yếu:						
1.	Doanh thu	Tr. Đồng	186.411	176.500	197.247	115	105,8
2.	Lao động trong danh sách	Người	350	350	350	100	100
3.	Tiền lương bình quân	1000 đồng/ng/th	6.760	6.400	7.226	112,9	106,9
4.	Lợi nhuận	Tr. Đồng	5.016	4.100	5.050	123,2	100,7
5.	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	5.109	-	3.956	-	77,4
B.	Chỉ tiêu hiện vật:						
I.	Chế tạo và lắp đặt thiết bị:	Tấn	3.251	3100	3.251	105	100
1.	Máng cào các loại	Bộ	74	130	101	78	136,5
2.	Toa xe 30 tấn	Toa	08	8	8	100	100
3.	Xe goòng các loại	Xe	568	150	432	288	76
4.	Ghi đường sắt các loại	Bộ	70	51	81	189	115,7
5.	Sàng rung	Cái	54	58	38	66	70,4
II.	Chế tạo phụ tùng:	Tấn	1.988	1.900	1.988	105	100
1.	Xích máng cào MC- 80	m	96.791	120.000	89.505	75	92,5
2.	Cầu máng cào các loại	Cầu	11.225	8.700	11.175	128	99,6
3.	Hàng cơ khí khác	Tấn	450	338	500	148	111
III.	Sửa chữa thiết bị:	Chiếc	17	12	23	192	135,3

Trong năm 2015, Thực hiện chỉ tiêu phối hợp sản xuất kinh doanh với Tập đoàn doanh thu đạt 111,8 %, lợi nhuận đạt 123,8 %.

Công ty đã đáp ứng được về tiến độ, số lượng cho các đơn vị sản xuất, chất lượng cung cấp ổn định, có uy tín trên thị trường.

Công ty đã tích cực mở rộng công tác tiêu thụ tạo được mối quan hệ tốt với nhiều đối tác khách hàng.

Đầu tư máng cào của các đơn vị trong năm 2015 giảm nhiều do các đơn vị sản xuất đã chủ động tiết kiệm, áp dụng biện pháp tự sửa chữa nên trong năm 2015 đã hạn chế sử dụng bộ máng cào và các phụ tùng.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Nguồn hình thành tài sản cố định và đầu tư XD CB dở dang:

a/ Giá trị còn lại của TSCĐ 31/12/2015 : 19.546.111.610 đồng

b/ Nguồn vốn hình thành tài sản	: 17.532.262.955 đồng
+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 14.325.780.000 đồng
+ Quỹ đầu tư phát triển	: 3.434.577.267 đồng
+ Vay và nợ dài hạn	: 6.340.683.297 đồng

Công ty có đủ nguồn vốn đầu tư tài sản, không có tài sản đầu tư thiếu nguồn vốn

2.2. Quản lý tài sản cố định:

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình của đến 31/12/2015 là:	64.539.413.419 đồng
+ Đã khấu hao:	44.993.301.809 đồng
+ Giá trị còn lại:	19.546.111.610 đồng
- Nguyên giá TSCĐ vô hình đến 31/12/2015 là:	108.888.000 đồng
+ Đã khấu hao:	(108.888.000) đồng

Nhìn chung việc quản lý và theo dõi TSCĐ của Công ty đã thực hiện theo đúng quy định. Công ty thực hiện chế độ quản lý, sử dụng TSCĐ và trích khấu hao TSCĐ theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính và các quy định của Tập đoàn.

Công ty thực hiện việc tăng, giảm TSCĐ theo đúng quy định của Nhà nước. Năm 2015 TSCĐ tăng 11.921.107.688 đồng

2.3. Quản lý công nợ phải thu, phải trả:

- Quản lý theo dõi nợ phải thu:

Nợ phải thu đến 31/12/2015 là	: 57.737.249.893 đồng,
Trong đó: + Phải thu ngắn hạn khách hàng	: 56.500.005.409 đồng
+ Phải thu khác	: 927.446.978 đồng,
+ Trả trước cho người bán	: 309.797.506 đồng,

Các khoản nợ phải thu được mở sổ kế toán phản ánh, theo dõi chi tiết từng đối tượng và có biên bản đối chiếu xác nhận đầy đủ với các đơn vị khi lập Báo cáo tài chính.

- Quản lý nợ phải trả:

Nợ phải trả đến 31/12/2015 là:	134.267.595.166 đồng
Trong đó: + Vay và nợ ngắn hạn:	72.488.644.710 đồng
+ Phải trả người bán :	41.893.446.647 đồng
+ Thuế và các khoản phải nộp NN:	1.703.699.104 đồng
+ Phải trả người lao động:	5.178.154.871 đồng
+ Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác:	3.892.950.968 đồng.
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	1.994.694.859 đồng,
+ Dự phòng phải trả ngắn hạn:	775.320.710 đồng
+ Vay dài hạn:	6.340.683.297 đồng

Các khoản vay ngắn hạn phát sinh chủ yếu để mua vật tư, trả lương người lao động. Đối với khoản vay dài hạn Công ty dùng để thực hiện các dự án đầu tư duy trì, các khoản vay chủ yếu thông qua các ngân hàng thương mại.

Năm 2015, Công ty không có công nợ khó đòi, khả năng thanh toán nợ đến hạn đạt 0.93 lần.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục duy trì công tác khoán, quản trị chi phí tại các phân xưởng. Ổn định tổ chức sản xuất tại các đơn vị, điều chuyển lao động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho các đồng chí trong Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc và từng phòng ban, phân xưởng.
- Dàn kiện toàn Bộ phận thiết kế các sản phẩm mới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo sản phẩm mới.
- Phát triển nguồn nhân lực.
- Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Công tác giám sát chỉ đạo sản xuất, bảo toàn và phát triển vốn.

Năm 2015, Hội đồng quản trị đã chủ động nắm bắt diễn biến của thị trường có các quyết sách phù hợp để Ban giám đốc phát huy được năng lực điều hành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu theo kế hoạch phối hợp kinh doanh với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		Tỷ lệ Thực hiện/ Kế hoạch năm 2015(%)	Năm 2015 so với năm 2014
				Kế hoạch	Thực hiện		
	1	2	3	4	5	6(5/4)	7(5/3)
1.	Doanh thu	Tr. Đồng	186.411	176.500	197.247	111,8	105,8
2.	Lao động trong danh sách	Người	350	350	350	100	100
3.	Tiền lương bình quân	1000 đồng/ng/th	6.760	6.400	7.226	113	106,9
4.	Lợi nhuận	Tr. Đồng	5.016	4.100	5.050	123,8	100,6
5.	Nộp ngân sách Nhà nước	%	5.109		3.956		
6.	Cổ tức dự kiến	%	12	10	10	100	83,3

- Lợi nhuận còn lại để trích lập các quỹ, trả cổ tức: 3.892.231.829 đồng.
 - + Trả cổ tức (tỷ lệ 10%): 1.432.578.000 đồng.
 - + Trích quỹ đầu tư phát triển : 737.896.149 đồng.
 - + Trích quỹ thưởng viên chức quản lý: 200.000.000 đồng.
 - + Trích quỹ phúc lợi + khen thưởng: 1.521.757.680 đồng
- Quản lý vốn: Đã đáp ứng yêu cầu quản lý của công ty, đảm bảo vốn cho công ty hoạt động và vốn cho xây dựng cơ bản.
- + Vốn Điều lệ:
- Vốn Điều lệ tại thời điểm 01/01/2015: 14.325.780.000 đồng
 - Vốn Điều lệ cuối kỳ 31/12/2015: 14.325.780.000 đồng
- + Tổng tài sản:
- Số đầu năm 01/01/2015: 94.303.959.346 đồng
 - Số cuối năm 31/12/2015: 151.799.858.121 đồng

Trong quá trình điều hành, HĐQT đã chỉ đạo tốt việc quản trị chi phí từ khâu lập kế hoạch mua sắm vật tư, tổ chức lao động, tổ chức sản xuất, thu hồi công nợ.

2. Kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo sản phẩm mới.
- Tiếp tục chú trọng cải tiến công nghệ chế tạo, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Tăng cường công tác quản trị chi phí.
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực.

VI/ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

1.1.1. Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị công ty:

- Tháng 07 năm 2015 Ông Dương Quang Lai – thành viên Ban quản lý vốn – TKV, được bầu làm chủ tịch Hội đồng quản trị
- Tháng 10 năm 2015 Ông Phạm Trung Tuấn - thành viên Ban quản lý vốn – TKV được bầu làm chủ tịch Hội đồng quản trị.

1.1.2. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1.	Phạm Trung Tuấn	Chủ tịch HĐQT công ty, Thành viên Ban quản lý vốn đầu tư của Tập đoàn TKV.	Đại diện phần vốn của Tập đoàn 36,39%
2.	Nguyễn Hải Long	Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty.	
3.	Đặng Văn Phôi	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc.	1,36%
4.	Đỗ Văn Hình	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng HCQT	3,46%
5.	Vũ Ngọc Oánh	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc.	0,81%

Trong 05 thành viên HĐQT có 01 thành viên là lãnh đạo cấp trên, có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý công ty và 01 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên đều được phân công phụ trách từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực và kinh nghiệm công tác.

1.2. Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị, Công ty thực hiện phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Hội đồng quản trị theo Quy chế hoạt động

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2015, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomин đã bám sát Điều lệ tổ chức, hoạt động và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên, duy trì các cuộc họp thường kỳ hàng quý đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo Luật nhằm đảm bảo nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động của công ty, kịp thời đưa ra các quyết sách phù hợp đối với những vấn đề quan trọng của Công ty.

HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất tổng số là 08 phiên họp, các cuộc họp HĐQT tập trung vào những nội dung sau:

- Triển khai Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.
- Công tác đầu tư thiết bị năm 2015.
- Chuẩn bị công tác Đại hội cổ đông thường niên năm 2015.
- Phê duyệt quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ của HĐQT .
- Bầu lại chức danh chủ tịch HĐQT công ty.
- Xếp lương cho viên chức quản lý: Giám đốc công ty

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành các quy chế của công ty theo các văn bản của Nhà nước sửa đổi, bổ sung: Quy chế quản lý cán bộ; Quy chế tài chính; Quy chế quản lý nợ; Quy chế tổ chức hội nghị người lao động; Quy chế tuyển dụng; Quy chế mua bán và sử dụng vật tư.
- Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2015.
- Phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở và quy mô dự án đầu tư xây dựng nhà điều hành Công ty.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015.
- Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư năm 2016

Thống kê các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ%	Lý do không tham dự
1.	Nguyễn Trọng Hùng	Chủ tịch HĐQT	04/08	50	
2.	Dương Quang Lai	Chủ tịch HĐQT	02/08	25	Thay CT từ 7/2015
3.	Phạm Trung Tuấn	Chủ tịch HĐQT	02/08	25	Thay CT từ 10/2015
4.	Nguyễn Hải Long	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	08/08	100%	
5.	Vũ Ngọc Oánh	Thành viên HĐQT	08/08	100%	
6.	Đặng Văn Phối	Thành viên HĐQT	08/08	100%	
7.	Đỗ Văn Hình	Thành viên HĐQT	08/08	100%	

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Trong Hội đồng quản trị của công ty có 01 thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Thành viên độc lập không điều hành có tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và thành viên được giao nhiệm vụ theo dõi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

1.5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu
1.	Nguyễn Thị Phương Hằng	Trưởng ban kiểm soát	0
2.	Nguyễn Thị Hoan	Ủy viên	4.216
3.	Đỗ Mạnh Hà	Ủy viên	14.932

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát công ty đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Trong năm 2015 các cuộc họp Ban kiểm soát tập trung vào những nội dung:

- Theo dõi, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc, Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra các chứng từ kế toán về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ, kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.
- Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Chức danh	Số tiền thù lao (ĐỒNG/năm)
I/	Thành viên HĐQT của công ty:	254.880.000
1.	+ Chủ tịch HĐQT	56.160.000
2.	+ 04 thành viên HĐQT	198.720.000
II/	Ban kiểm soát của công ty:	140.400.000
1.	+ Trưởng Ban kiểm soát:	49.680.000
2.	+ 02 thành viên Ban kiểm soát	90.720.000
III/	Tổng số tiền thù lao chi trả cho HĐQT, BKS: (tạm chi)	395.280.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2015, Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty, thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty.

VI/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của kiểm toán viên (Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: Báo cáo tài chính đã đã phản ứng trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Mạo Khê - Vinacomin tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình dòng lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015 phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ Website công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: <http://cokhimaokhe.com.vn>

Xác nhận của đại diện theo pháp luật Công ty

GIÁM ĐỐC CÔNG TY
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CƠ KHÍ MẠO KHÊ
VINACOMIN
Nguyễn Hải Long
Nguyễn Hải Long

